

**Tông Huấn *C'est la Confiance***  
***Của Đức Giáo Hoàng Phanxicô,***  
**Về Lòng Tin Tưởng**  
**Vào Tình Yêu Thương Xót Của Thiên Chúa,**  
***Nhân Dịp Kỷ Niệm***  
***150 Năm Ngày Sinh Của Thánh Têrêsa Hải Đồng***  
***Giêsu***



**Vũ Văn An**  
***Chuyển ngữ***

Trong bài giáo lý hàng tuần của ngài vào thứ tư 7 tháng 6, năm 2023, về nhiệt thành truyền giáo, Đức Phanxicô đã đề cập tới gương sáng của Thánh Nữ Têrêsa thành Lisieux, quen gọi là Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu. Vào dịp này Đức Phanxicô hứa sẽ viết một tông thư về Thánh Nữ. Ngày 15 tháng 10, tức hôm nay, giờ Rôma, Đức Phanxicô đã thực hiện lời hứa ấy, không những thế, còn nâng trước tác của ngài lên hàng Tông Huấn, chứ không phải chỉ là Tông Thư: Tông huấn "C'est La Confiance" (Chính lòng tin tưởng). Chúng tôi chuyển ngữ Tông Huấn sang tiếng Việt, dựa vào bản tiếng Anh do Tòa Thánh cung cấp:

## **Tông Huấn "C'est La Confiance" Của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, Về Lòng Tin Tưởng Vào Tình Yêu Thương Xót Của Thiên Chúa, Nhân Dịp Kỷ Niệm 150 Năm Ngày Sinh Của Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu Và Thánh Nhan**

1. "*C'est la confiance et rien que la confiance qui doit nous conduire à l'Amour*". "Chính lòng tin tưởng và không gì khác ngoài lòng tin tưởng sẽ dẫn chúng ta đến Tình yêu". [1]
2. Những lời đầy ấn tượng này của Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu và Thánh Nhan đã nói lên tất cả. Chúng tóm tắt thiên tài về linh đạo của ngài và đủ để biện minh cho việc ngài được vinh danh là Tiến sĩ Giáo hội. Lòng tin tưởng, "không có gì ngoài lòng tin tưởng", là con đường duy nhất dẫn chúng ta đến Tình Yêu ban phát mọi sự. Với lòng tin tưởng, nguồn ân sủng tràn vào cuộc sống của chúng ta, Tin Mừng lên xương thịt trong chúng ta và làm cho chúng ta trở thành kênh chuyển lòng thương xót tới anh chị em mình.
3. Niềm tin tưởng nâng đỡ chúng ta hàng ngày và sẽ giúp chúng ta đứng trước mặt Chúa vào ngày Người gọi chúng ta đến với Người: "Vào buổi chiều của cuộc đời này, con sẽ xuất hiện trước mặt Chúa với hai bàn tay trắng, vì, Lạy Chúa, con không xin Chúa đếm các công việc của con. Tất cả công lý của chúng con đã bị vấy bẩn trong mắt Chúa. Vì vậy, con mong muốn được mặc lấy *Công lý* của chính Chúa và nhận được từ *Tình yêu* của Chúa sự chiếm hữu vĩnh viễn *chính Chúa*". [2]
4. Thánh Têrêsa là một trong những vị thánh được biết đến nhiều nhất và được yêu mến nhất trên thế giới. Giống như Thánh Phanxicô Assisi, ngài cũng được những người không phải Kitô hữu và những người không có đức tin yêu mến. Ngoài ra, ngài còn được UNESCO công nhận là một trong những nhân vật có ý nghĩa nhất đối với nhân loại đương thời. [3] Chúng ta nên đào sâu hơn thông điệp của ngài khi chúng ta kỷ niệm 150 năm ngày sinh của ngài tại Alençon (2 tháng 1 năm 1873) và kỷ niệm 100 năm phong chân phước cho ngài. [4] Tuy nhiên, tôi đã không chọn ban hành Tông huấn này vào một trong hai ngày đó, hoặc vào Lễ nhớ phụng vụ của ngài, để sứ điệp này có thể vượt quá những lễ kỷ niệm đó và được coi là một phần của kho tàng thiêng liêng của Giáo hội. Việc công bố nó vào Lễ nhớ Thánh Têrêsa Avila là một cách trình bày Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu và Thánh Nhan như là hoa trái chín muồi của cuộc cải cách Dòng Carmel và của linh đạo của vị thánh vĩ đại người Tây Ban Nha.

5. Cuộc đời trần thế của Thánh Têrêsa rất ngắn ngủi, chỉ hai mươi bốn năm và hoàn toàn bình thường, đầu tiên là trong gia đình của ngài và sau đó là ở Dòng Carmel ở Lisieux. Sự bùng nổ phi thường của ánh sáng và tình yêu mà ngài tỏa ra đã được biết đến ngay sau khi ngài qua đời, với việc xuất bản các bài viết của ngài và nhờ vô số ân sủng ban cho các tín hữu đã xin ngài chuyển cầu.

6. Giáo hội nhanh chóng nhận ra ý nghĩa to lớn và nét đặc biệt trong linh đạo Tin Mừng của nó. Thánh Têrêsa gặp Đức Giáo Hoàng Lêô XIII trong một chuyến hành hương đến Rôma vào năm 1887 và xin phép ngài vào Dòng Carmel khi mới mười lăm tuổi. Không lâu sau khi Thánh nữ qua đời, Thánh Piô X, cảm nhận được sự cao cả về mặt thiêng liêng của ngài, đã tuyên bố rằng ngài sẽ trở thành vị thánh vĩ đại nhất của thời hiện đại. Thánh Têrêsa được tuyên bố là Đáng Đáng Kính vào năm 1921 bởi Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XV, vị Giáo Hoàng đã ca ngợi các nhân đức của ngài và thấy chúng được hiện thân trong “con đường nhỏ” của tuổi thơ thiêng liêng của ngài. [5] Ngài đã được phong chân phước cách đây một thế kỷ và sau đó được phong hiển thánh vào ngày 17 tháng 5 năm 1925 bởi Đức Giáo Hoàng Piô XI, người đã tạ ơn Chúa vì đã ban ơn để thánh nữ là Chân phước đầu tiên được ngài tôn lên các bàn thờ và là vị Thánh đầu tiên được ngài phong thánh. [6] Vào năm 1927, Đức Giáo Hoàng đã tuyên bố Thánh nữ là Bồn mạng của các cơ sở Truyền giáo. [7] Thánh Têrêsa được tôn vinh là một trong những vị thánh bảo trợ của nước Pháp vào năm 1944 bởi Đấng đáng kính Piô XII, [8] người đã nhiều lần phát triển chủ đề về tuổi thơ thiêng liêng. [9] Thánh Phaolô VI thích nhắc lại rằng ngài đã được rửa tội vào ngày 30 tháng 9 năm 1897, ngày Thánh nữ qua đời, và vào dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của thánh nữ, ngài đã viết một lá thư về giáo huấn của thánh nữ gửi cho Giám mục Bayeux và Lisieux. [10] Vào ngày 2 tháng 6 năm 1980, trong chuyến tông du đầu tiên đến Pháp, Thánh Gioan Phaolô II đã đến thăm Vương cung thánh đường dâng kính thánh nữ, và vào năm 1997 đã tuyên bố thánh nữ là Tiến sĩ Giáo hội. [11] Ngài cũng gọi Thánh Têrêsa là “một chuyên gia về khoa học tình yêu [scientia amoris]”. [12] Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI trở lại chủ đề “khoa học tình yêu” của thánh nữ và đề xuất nó như “một hướng dẫn cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người trong dân Chúa thực hành thừa tác vụ của mình như các thần học gia”. [13] Cuối cùng, vào năm 2015, tôi đã hân hạnh phong thánh cho cha mẹ của thánh nữ là Louis và Zélie, trong Thượng Hội đồng về Gia đình. Gần đây hơn, tôi đã dành một trong những buổi tiếp kiến chung hàng tuần của mình cho Thánh Têrêsa, như một phần của loạt bài giáo lý về lòng nhiệt thành tông đồ. [14]

## 1. Chúa Giêsu vì người khác

7. Trong danh hiệu mà Thánh Têrêsa chọn như một nữ tu, Chúa Giêsu nổi bật như “Hài đồng” biểu lộ màu nhiệm Nhập Thể, và như “Thánh Nhan” của Đấng đã hoàn toàn phó mình trên Thập Giá. Ngài là “Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu và Thánh Nhan”.

8. Danh Chúa Giêsu liên tục ở trên môi ngài như một hành động yêu thương cho đến hơi thở cuối cùng. Ngài cũng đã viết những lời này trong phòng tu của mình: “Chúa Giêsu là tình yêu duy nhất của tôi”. Đó là cách giải thích của ngài về câu quả quyết cao cả của Tân Ước: “Thiên Chúa là tình yêu” (1Ga 4:8.16).

## *Một linh hồn truyền giáo*

9. Như mọi cuộc gặp gỡ chân chính với Chúa Kitô, cảm nghiệm đức tin này đã mời gọi ngài đi truyền giáo. Thánh Têrêsa có thể định nghĩa sứ mệnh của mình bằng những lời này: “Trên thiên đàng, tôi sẽ mong muốn điều tương tự như tôi đang làm ở dưới đất: yêu mến Chúa Giêsu và làm cho Người được yêu mến”. [15] Ngài viết rằng ngài vào dòng Carmel “để cứu các linh hồn”. [16] Tóm lại, ngài không coi việc thánh hiến của mình cho Thiên Chúa là xa cách việc theo đuổi lợi ích của anh chị em mình. Ngài đã chia sẻ tình yêu thương xót của Chúa Cha dành cho đứa con tội lỗi của mình và tình yêu của Mục Tử Nhân Lành dành cho những con chiên lạc lối, bị thương tích. Vì lý do này, Thánh Têrêsa là Bỏ mạng của các xứ truyền giáo và là mẫu mực của việc truyền giảng Tin Mừng.

10. Những trang cuối cùng trong *Truyện Một Linh Hồn* [17] của ngài là một di chúc truyền giáo. Chúng nói lên việc đánh giá cao của ngài đối với sự kiện truyền giảng Tin Mừng diễn ra bằng sự thu hút [18], chứ không phải bằng áp lực hay cải đạo. Thật đáng để đọc những lời của chính ngài về vấn đề này: “*Hãy lôi kéo con, chúng con sẽ chạy theo Chúa khi thấy mùi dầu thơm của Chúa. Ôi lạy Chúa Giêsu! Thậm chí không cần thiết phải nói: Khi lôi kéo con, xin Chúa cũng lôi kéo những linh hồn mà con yêu thương!* Câu nói đơn giản này, ‘Hãy lôi kéo con’ là đủ. Lạy Chúa, con hiểu rằng khi một linh hồn để mình bị quyến rũ bởi *mùi dầu thơm của Chúa*, họ không thể chạy một mình; tất cả những linh hồn mà linh hồn này yêu thương đều theo sau toa tàu của họ; điều này được thực hiện mà không cần sự thúc bách, không cần cố gắng, đó là hệ quả tự nhiên của việc linh hồn ấy được Chúa thu hút. Giống như một dòng thác mạnh lao vào đại dương, kéo theo mọi thứ nó gặp trên đường, cũng vậy, lạy Chúa Giêsu, linh hồn lao vào đại dương Tình Yêu không bờ bến của Chúa, cũng lôi kéo theo mình tất cả những kho báu mà nó sở hữu. Lạy Chúa, Chúa biết điều đó, con không có kho báu nào khác ngoài những linh hồn mà Chúa đã vui lòng kết hợp với con”. [19]

11. Trong đoạn này, Thánh Têrêsa trích dẫn những lời của cô dâu nói với chàng rể trong sách Diễm Ca (1:3-4), theo cách giải thích sâu sắc được tìm thấy trong các tác phẩm của các tiến sĩ dòng Carmel, Thánh Têrêsa Avila và Thánh Gioan Thánh giá. Chàng rể là Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, Đấng đã hiệp nhất với nhân loại chúng ta trong màu nhiệm Nhập Thể và cứu chuộc nhân loại trên Thập Giá. Ở đó, từ cạnh sườn rộng mở của mình, Người đã sinh ra Giáo hội, hiện thân yêu dấu của Người, Giáo hội mà Người đã hiến mạng sống mình (x. Eph 5:25). Điều đáng chú ý là Thánh Têrêsa, vì ý thức được cái chết sắp xảy ra của mình, nên đã không tiếp cận màu nhiệm này chỉ như một nguồn an ủi cá nhân, nhưng với tinh thần tông đồ nhiệt thành.

### *Ân sủng giải thoát chúng ta khỏi tính vị kỷ*

12. Chúng ta thấy điều tương tự khi Thánh Têrêsa nói về hoạt động của Chúa Thánh Thần, ngay lập tức mang màu sắc truyền giáo: “Đó là lời cầu nguyện của tôi. Tôi xin Chúa Giêsu kéo tôi đến với ngọn lửa tình yêu của Người, kết hợp tôi thật chặt chẽ với Người để Người sống và hành động trong tôi. Tôi cảm thấy ngọn lửa tình yêu càng cháy trong tim tôi, tôi càng nói ‘*Hãy lôi kéo con*’: càng có nhiều linh hồn đến gần tôi (mảnh sắt nhỏ tội nghiệp, vô dụng nếu tôi rút khỏi lò lửa thiêng liêng), những linh hồn này càng chạy nhanh trong mùi dầu thơm của Người Yêu, vì một linh hồn cháy bằng tình yêu không thể nào tiếp tục thụ động được”.

[20]

13. Trong trái tim Thánh Têrêsa, ân sủng của phép rửa đã trở thành dòng thác mạnh mẽ chảy vào đại dương tình yêu của Chúa Kitô và kéo theo vô số anh chị em. Đây là những gì đã xảy ra, đặc biệt là sau cái chết của ngài. Đó là “con mưa hoa hồng” mà ngài đã hứa. [21]

## 2. Con đường nhỏ của niềm tin thác và tình yêu

14. Một trong những hiểu biết thông suốt quan trọng nhất của Thánh Têrêsa vì lợi ích của toàn thể dân Chúa là “con đường nhỏ” của ngài, con đường tín thác và yêu thương, còn được gọi là *con đường thơ ấu thiêng liêng*. Mọi người đều có thể đi theo con đường này, bất kể tuổi tác hay bậc sống của họ. Đó là cách mà Cha trên trời mạc khải cho những kẻ bé mọn (x. Mt 11:25).

15. Trong *Truyện Một Linh Hồn*, [22] Thánh Têrêsa kể về việc chị đã khám phá ra con đường nhỏ bé như thế nào: “Vây, dù nhỏ bé, tôi vẫn có thể khao khát nên thánh. Tôi không thể lớn lên được, vì thế tôi phải chịu đựng chính mình, với tất cả những điều không hoàn hảo của mình. Nhưng tôi muốn tìm một phương tiện để lên thiên đàng bằng một con đường nhỏ, một con đường rất thẳng, rất ngắn và hoàn toàn mới mẻ”. [23]

16. Để mô tả con đường đó, ngài dùng hình ảnh một chiếc thang máy: “Cái thang máy phải nâng con lên trời chính là cánh tay của Chúa, Ôi Chúa Giêsu! Và để làm được điều này, tôi không cần phải lớn lên, mà đúng hơn tôi phải nhỏ bé và ngày càng trở nên như thế”. [24] Nhỏ bé, không thể tin tưởng vào chính mình, nhưng vẫn vững vàng trong sức mạnh yêu thương của vòng tay Chúa.

17. Đây là “con đường tình yêu ngọt ngào” [25] mà Chúa Giêsu đặt trước những người bé nhỏ và người nghèo, trước tất cả mọi người. Đó là con đường dẫn đến hạnh phúc đích thực. Thay vì quan niệm của Pelagiô về sự thánh thiện, [26] chủ nghĩa cá nhân và vụ tình hoa, khổ hạnh hơn là huyền nhiệm, chủ yếu nhấn mạnh đến nỗ lực của con người, Thánh Têrêsa luôn nhấn mạnh đến tính ưu việt của công việc Thiên Chúa, hồng ân ân sủng của Người. Kết quả là, ngài có thể nói: “Tuy nhiên, tôi luôn cảm thấy niềm tin tưởng táo bạo về việc trở thành một vị thánh vĩ đại, bởi vì tôi không đếm xỉa đến công đức của mình, vì tôi không có, nhưng tôi tin tưởng vào Đấng Nhân đức và Thánh thiện”. Chỉ có Thiên Chúa, hài lòng với những nỗ lực yếu đuối của tôi, mới nâng tôi lên và biến tôi thành thánh, mặc cho tôi công nghiệp vô biên của Người”. [27]

### *Ngoài mọi công đức*

18. Cách nói này không hề trái ngược với giáo huấn truyền thống của Công Giáo về việc gia tăng ân sủng, nghĩa là, một khi được biện minh một cách nhưng không nhờ ân sủng thánh hóa, chúng ta được thay đổi và có khả năng hợp tác bằng các việc lành của mình trong một tiến trình tăng trưởng trong sự thánh thiện. Nhờ sự “nâng cao” này, chúng ta có thể sở hữu những công đức thực sự nhờ phát triển ân sủng đã nhận được.

19. Về phần mình, Thánh Têrêsa muốn nêu bật tính ưu việt trong hành động của Thiên Chúa;

ngài khuyến khích chúng ta hoàn toàn tin tưởng khi chiêm ngắm tình yêu Chúa Kitô tuôn đổ cho đến cùng. Trọng tâm lời dạy của ngài là nhận thức rằng, vì chúng ta không có khả năng chắc chắn về bản thân, [28] nên chúng ta không thể chắc chắn về công đức của mình. Do đó, không thể tin tưởng vào nỗ lực hoặc thành tích của chính mình. Sách Giáo Lý đã chọn trích dẫn những lời Thánh Têrêsa thưa với Chúa: “Con sẽ xuất hiện trước mặt Chúa với hai bàn tay trắng”, [29] để diễn tả rằng “các vị thánh luôn có một ý thức sống động rằng công nghiệp của các ngài là ân sủng thuần khiết”. [30] Niềm xác tín này làm nảy sinh lòng biết ơn vui tươi và dịu dàng.

20. Vì vậy, điều phù hợp nhất là chúng ta nên đặt niềm tin thác chân thành không phải vào bản thân mà vào lòng thương xót vô hạn của Thiên Chúa, Đấng yêu thương chúng ta vô điều kiện và đã ban cho chúng ta mọi sự nơi Thập Giá Chúa Giêsu Kitô. [31] Vì lý do này, Thánh Têrêsa không bao giờ sử dụng cách diễn đạt khá phổ biến vào thời của ngài: “Tôi sẽ trở thành một vị thánh”.

21. Dù vậy, niềm tin tưởng vô bờ bến của ngài khuyến khích tất cả những ai cảm thấy yếu đuối, giới hạn và tội lỗi hãy để mình được nâng cao và biến đổi để đạt đến những tầm cao hơn. “Nếu tất cả những linh hồn yếu đuối và bất toàn đều cảm nhận được điều mà những linh hồn hèn mọn nhất cảm nhận được, tức là linh hồn Têrêsa bé nhỏ của Chúa, thì không một ai sẽ tuyệt vọng trong việc đạt đến đỉnh cao của tình yêu. Chúa Giêsu không đòi hỏi chúng ta phải làm những việc lớn lao, nhưng chỉ đơn giản là *phó thác* và *biết ơn*”. [32]

22. Sự nhân mạnh của Thánh Têrêsa về sáng kiến của Thiên Chúa khiến ngài, khi nói về Bí tích Thánh Thể, không đặt lên hàng đầu ước muốn được rước Chúa Giêsu khi Rước lễ, nhưng đúng hơn là ước muốn của Chúa Giêsu hiệp nhất Người với chúng ta và ngự trong tâm hồn chúng ta. [33] Trong Kinh *Hiến dâng cho Tình yêu Thương xót*, buồn bã vì không thể rước lễ mỗi ngày, ngài nói với Chúa Giêsu: “Xin Chúa ở trong con như ở trong nhà tạm”. [34] Cái nhìn của ngài không dừng lại ở bản thân và những nhu cầu của riêng mình, mà vào Chúa Kitô, Đấng yêu thương, tìm kiếm, ước muốn và ngự trong lòng.

### *Sự phó thác hàng ngày*

23. Niềm tin tưởng mà Thánh Têrêsa đề xuất có liên quan đến hơn việc thánh hóa và cứu rỗi cá nhân chúng ta. Nó có một ý nghĩa toàn diện, bao trùm toàn bộ sự hiện hữu cụ thể và được áp dụng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, nơi chúng ta thường bị tấn công bởi những nỗi sợ hãi, ước muốn về an ninh con người, nhu cầu kiểm soát mọi thứ. Ở đây chúng ta thấy tầm quan trọng của lời mời gọi “phó thác” thánh thiện của ngài.

24. Niềm tin tưởng hoàn toàn trở thành niềm phó thác trong Tình Yêu giúp chúng ta thoát khỏi những tính toán ám ảnh, thường xuyên lo lắng về tương lai và những nỗi sợ hãi bị lấy mất sự bình an của chúng ta. Trong những ngày cuối đời, Thánh Têrêsa đã nhấn mạnh điều này: “Chúng ta, những người chạy trên con đường tình yêu, không nên nghĩ đến những đau khổ có thể xảy ra trong tương lai; đó là sự thiếu tự tin”. [35] Nếu chúng ta ở trong tay của một người Cha yêu thương chúng ta một cách không giới hạn, điều này vẫn đúng bất kể chuyện gì xảy ra; chúng ta sẽ có thể vượt qua bất cứ điều gì có thể xảy ra với chúng ta và, bằng cách này hay cách khác, kế hoạch yêu thương và viên mãn của Người sẽ hoàn thành

trong cuộc sống của chúng ta.

### *Lửa cháy trong đêm*

25. Thánh Têrêsa cảm nghiệm đức tin một cách mạnh mẽ và chắc chắn nhất giữa đêm tối và đặc biệt giữa bóng tối đời Canvê. Chứng tá của ngài lên đến tuyệt đỉnh trong những tháng cuối đời, trong “cuộc thử thách chống lại đức tin” vĩ đại [36] bắt đầu vào lễ Phục sinh năm 1896. Trong lời tường thuật của mình, [37] ngài trực tiếp thuật lại giai đoạn thử thách này với thực tại đau đớn của chủ nghĩa vô thần thời đại ngài. Những năm cuối thế kỷ 19 là “thời hoàng kim” của chủ nghĩa vô thần hiện đại với tư cách là một hệ thống triết học và tư tưởng. Khi ngài viết rằng Chúa Giêsu đã để tâm hồn ngài “bị bóng tối dày đặc nhất xâm chiếm”, [38] ngài có ý gợi lên bóng tối của chủ nghĩa vô thần và sự khước từ đức tin Kitô giáo. Trong sự hiệp nhất với Chúa Giêsu, Đấng đã gánh lấy mọi bóng tối tội lỗi của thế gian khi Người sẵn lòng uống chén Thương Khó, Thánh Têrêsa đã dần hiểu được cảm giác tuyệt vọng và trống rỗng tột cùng ẩn sâu trong đó. [39]

26. Tuy nhiên, bóng tối không thể lấn át ánh sáng: Thánh Têrêsa đã được chinh phục bởi Đấng đến như ánh sáng trong thế gian (x. Ga 12,46). [40] Trình thuật của ngài cho thấy bản chất anh hùng của đức tin, sự chiến thắng của ngài trong cuộc chiến tâm linh với những cảm dỗ mạnh mẽ nhất. Ngài cảm thấy mình là chị em của những người vô thần, ngồi cùng bàn với họ, giống như Chúa Giêsu ngồi với những người tội lỗi (x. Mt 9:10-13). Ngài cầu thay cho họ, luôn đổi mới hành vi đức tin của mình, trong sự hiệp thông yêu thương liên tục với Chúa: “Tôi chạy về phía Chúa Giêsu của tôi. Tôi nói với Người rằng tôi sẵn sàng đổ máu đến giọt cuối cùng để tuyên xưng niềm tin vào sự hiện hữu của thiên đàng. Tôi cũng nói với Người rằng tôi rất vui khi không được tận hưởng thiên đàng tươi đẹp trên trái đất này để Người sẽ mở nó ra vĩnh viễn cho những người không có đức tin tội nghiệp”. [41]

27. Cùng với đức tin, Thánh Têrêsa trải nghiệm một niềm tin tưởng sâu sắc và vô bờ bến vào lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa: “niềm tin tưởng sẽ dẫn chúng ta đến Tình yêu”. [42] Ngay trong bóng tối của mình, ngài vẫn cảm nghiệm được sự tín thác hoàn toàn của một đứa trẻ tìm được nơi nương tựa, không sợ hãi, trong vòng tay của cha mẹ nó. Đối với Thánh Têrêsa, Thiên Chúa duy nhất được mạc khải trên hết trong lòng thương xót của Người, đó là chìa khóa để hiểu mọi điều khác có thể nói về Người: “Chúa đã ban cho tôi *lòng thương xót vô biên và qua đó* tôi chiêm ngưỡng và tôn thờ những sự hoàn hảo khác của Thiên Chúa”! Tất cả những sự hoàn hảo này dường như rực rỡ *với tình yêu*, ngay Công lý của Người (và có lẽ điều này còn hơn cả những điều khác) đối với tôi dường như được mạc khải trong tình yêu”. [43] Đây là một trong những hiểu biết sâu sắc nhất của Thánh Têrêsa, một trong những đóng góp chính yếu của ngài cho toàn thể dân Chúa. Một cách phi thường, ngài đã thăm dò chiều sâu của lòng thương xót Chúa và rút ra từ đó ánh sáng niềm hy vọng vô hạn của ngài.

### *Niềm hy vọng vững chắc nhất*

28. Trước khi vào Dòng Cát Minh, Thánh Têrêsa đã cảm thấy một sự gắn gũi tinh thần đặc biệt với một trong những người bất hạnh nhất, tên tội phạm Henri Pranzini, bị kết án tử hình vì tội giết ba người mà hắn không hề ăn năn. [44] Bằng cách cử hành Thánh lễ cho anh ta và cầu nguyện với lòng tin tưởng hoàn toàn cho sự cứu rỗi của anh ta, ngài tin chắc rằng ngài

kéo được anh ta đến gần hơn với máu của Chúa Giêsu, và ngài nói với Chúa rằng ngài chắc chắn vào giây phút cuối cùng Chúa sẽ tha thứ cho anh ta “ngay cả khi anh ta đi đến cái chết mà không hề có *dấu hiệu ăn năn*”. Về lý do cho sự chắc chắn của mình, ngài nói: “Tôi hoàn toàn tin tưởng vào lòng thương xót của Chúa Giêsu”. [45] Cảm xúc của ngài thật lớn lao xiết bao khi biết rằng Pranzini, sau khi leo lên đoạn đầu đài, “đột nhiên, có cảm hứng, quay lại, nắm lấy tượng chịu nạn mà vị linh mục đang đưa ra cho anh ta và *hôn những vết thương thánh thiêng ba lần!*” [46] Cảm nghiệm mãnh liệt hy vọng chống lại mọi hy vọng này là nền tảng đối với ngài: “Sau ân sủng đặc biệt này, ước muốn cứu các linh hồn của tôi lớn lên mỗi ngày”. [47]

29. Thánh Têrêsa ý thức được thực tại bi thảm của tội lỗi, nhưng ngài vẫn không ngừng đắm mình trong màu nhiệm của Chúa Kitô, tin chắc rằng “ở đâu tội lỗi gia tăng, ở đó ân sủng càng tràn đầy” (Rm 5:20). Tội lỗi của thế gian thì lớn lao nhưng không phải là vô hạn, trong khi tình yêu thương xót của Đấng Cứu Chuộc thực sự là vô hạn. Thánh Têrêsa làm chứng cho chiến thắng chung cuộc của Chúa Giêsu, qua cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Người, trên mọi quyền lực của sự dữ. Tràn đầy tin tưởng, ngài dám giải thích: “Lạy Chúa Giêsu, xin cho con cứu được rất nhiều linh hồn; xin đừng để linh hồn nào bị hư mất hôm nay... Lạy Chúa Giêsu, xin tha thứ cho con nếu con nói điều gì không nên nói. Con chỉ muốn mang đến cho Chúa niềm vui và an ủi Chúa”. [48] Bây giờ điều này khiến chúng ta phải xem xét một khía cạnh khác của làn hơi không khí trong lành, đó là thông điệp của Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu và Thánh Nhan.

### 3. Con sẽ là tình yêu

30. Vì “cao cả” hơn đức tin và đức cậy, đức ái sẽ không bao giờ qua đi (x. 1 Cr 13:8-13). Đó là hồng ân tối thượng của Chúa Thánh Thần và là “mẹ và cội nguồn của mọi nhân đức”. [49]



*Đức ái như một thái độ bản thân của tình yêu*

31. *Truyện Một Linh hồn* là một chứng từ về đức ái, trong đó Thánh Têrêsa đưa ra cho chúng



ta lời bình luận về điều răn mới của Chúa Giêsu: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con” (Ga 15:12). [50] Chúa Giêsu khao khát sự đáp trả này đối với tình yêu của Người. Thật vậy, Người “không ngại xin người đàn bà Samaria một ít nước. Người thấy khát. Nhưng khi Người nói 'Cho tôi uống', thì chính *tình yêu* của tạo vật khốn khổ của Người mà Đấng Tạo Hóa của vũ trụ đang tìm kiếm. Người khát khao tình yêu”. [51] Thánh Têrêsa muốn đáp lại tình yêu của Chúa Giêsu, dâng hiến cho Người tình yêu để đáp lại tình yêu. [52]

32. Tính biểu tượng của tình yêu phu thê nhấn mạnh đến sự tự hiến cho nhau của chàng rể và cô dâu. Do đó, lấy cảm hứng từ Diễm ca (2:16), Thánh Têrêsa viết, “Tôi nghĩ rằng Trái tim Người Phối Ngẫu của tôi là của riêng tôi, cũng như trái tim của tôi là của riêng Người, và tôi nói chuyện với Người trong sự cô tịch của trái tim vui vẻ này nói với trái tim kia, trong khi chờ đợi một ngày nào đó được chiêm ngưỡng Ngườiii mặt đối mặt”. [53] Mặc dù Chúa yêu thương chúng ta như một dân tộc, nhưng đồng thời đức ái cũng hoạt động một cách bản thân nhất: “trái tim với trái tim”.

33. Thánh Têrêsa hoàn toàn chắc chắn rằng Chúa Giêsu đã yêu thương ngài và biết đích danh ngài vào lúc chịu khổ nạn: “Người yêu tôi và hiến mạng vì tôi” (Gl 2:20). Khi chiêm ngưỡng Chúa Giêsu trong con hấp hối, ngài nói với Người: “Chúa đã thấy con”. [54] Cũng vậy, ngài nói với Hài Nhi Giêsu trong vòng tay của Mẹ Người: “Với bàn tay nhỏ bé Chúa vuốt ve Đức Maria, Chúa đã nâng đỡ thế giới và ban cho nó sự sống, và Chúa đã nghĩ đến con”. [55] Cũng vậy, khi bắt đầu *Truyện một Linh hồn*, ngài đã chiêm ngưỡng tình yêu của Chúa Giêsu đối với toàn thể nhân loại và đối với mỗi cá nhân, như thể họ là người duy nhất trên thế giới. [56]

34. Hành vi yêu thương – lặp đi lặp lại những lời “Lạy Chúa Giêsu, con yêu Chúa” – đối với Thánh Têrêsa trở nên tự nhiên như hơi thở, là chìa khóa giúp ngài hiểu Tin Mừng. Với tình yêu đó, ngài đắm mình trong tất cả các mầu nhiệm của cuộc đời Chúa Kitô, trở nên đương thời với Người và đặt mình vào trong Tin Mừng cùng với Đức Maria và Thánh Giuse, thánh Maria Mađalêna và các tông đồ. Cùng với họ, ngài đã đi sâu vào tình yêu của Trái Tim Chúa Giêsu. Chúng ta hãy lấy một thí dụ: “Khi tôi nhìn thấy Mađalêna bước tới trước nhiều quan khách, lấy nước mắt rửa chân cho Thầy kính yêu của mình, Đáng mà bà chạm vào lần đầu tiên, tôi cảm thấy rằng trái tim bà đã hiểu được các vực thẳm của tình yêu và lòng thương xót của *Trái Tim Chúa Giêsu*, và dù bà là người tội lỗi, Trái Tim tình yêu này không chỉ sẵn sàng tha thứ cho bà, mà còn ban cho bà những phúc lành của sự thân mật thần linh, nâng bà lên đỉnh cao nhất của sự chiêm niệm”. [57]

*Tình yêu lớn nhất trong sự đơn giản tối cao*

35. Ở cuối *Truyện một Linh hồn*, Thánh Têrêsa trình bày cho chúng ta Kinh *Hiến dâng Tình yêu Thương xót*. [58] Một khi hoàn toàn phó thác cho hoạt động của Chúa Thánh Thần, ngài đã nhận được, một cách lặng lẽ và kín đáo, một dòng nước hằng sống dồi dào: “những dòng sông, hay đúng hơn là những đại dương ân sủng tràn ngập linh hồn tôi”. [59] Đây là đời sống huyền nhiệm, ngoài những hiện tượng ngoại thường, nó cung ứng cho mọi tín hữu như một kinh nghiệm yêu thương hằng ngày.

36. Thánh Têrêsa thực hành đức ái trong sự bé nhỏ, trong những điều đơn giản nhất của cuộc sống hằng ngày, và ngài đã làm như vậy khi đồng hành với Đức Trinh Nữ Maria, đáng mà từ

đó ngài đã học được rằng “*yêu thương là cho đi tất cả. Đó là hiến dâng chính mình*”. [60] Trong khi các nhà giảng thuyết thời đó thường tôn vinh sự cao cả của Đức Maria theo những cách khiến cho Mẹ dường như xa rời chúng ta, Thánh Têrêsa đã cho thấy, bắt đầu từ Tin Mừng, rằng Đức Maria là người cao trọng nhất trong Nước Trời vì Mẹ là người bé nhỏ nhất (x. Mt 18:4), người gần gũi nhất với Chúa Giêsu trong sự hạ mình của Người. Ngài thấy rằng, nếu nguy thư đầy rẫy những chiến công nổi bật và đáng kinh ngạc, thì Tin Mừng cho chúng ta thấy một cuộc sống thấp hèn và nghèo khó sống trong đức tin đơn sơ. Chính Chúa Giêsu muốn Đức Maria trở thành mẫu gương của một tâm hồn tìm kiếm Người với một đức tin đơn sơ. [61] Đức Maria là người đầu tiên trải nghiệm “con đường nhỏ” trong đức tin thuần khiết và lòng khiêm nhường. Vì vậy, Thánh Têrêsa đã không ngần ngại viết:

“Lạy Mẹ đầy ân sủng, con biết rằng ở Nazareth  
Mẹ sống trong cảnh nghèo khó, không muốn gì hơn nữa.  
Không có *sung sướng, phép lạ hay sự xuất thần*  
Lạy Nữ hoàng của những người được chọn, *xin Mẹ làm đẹp cuộc sống của Mẹ!*...  
Số lượng những người bé nhỏ trên trái đất thực sự rất lớn.  
Họ có thể ngược mắt nhìn Mẹ mà không run rẩy.  
Lạy Mẹ khôn sánh, chính *một cách thông thường*,  
Mẹ đã thích tiến bước để dẫn họ lên thiên đàng”. [62]

37. Thánh Têrêsa kể cho chúng ta nghe về những giây phút ân sủng được trải nghiệm giữa sự đơn sơ của cuộc sống hằng ngày, giống như sự hiểu biết thông sáng bất ngờ mà ngài có được khi đồng hành cùng một nữ tu bệnh hoạn và có phần nóng nảy. Mặc dù vậy, những trải nghiệm về lòng đức ái mãnh liệt hơn đó vẫn diễn ra theo những cách bình thường nhất. “Một đêm mùa đông, tôi đang thực hiện nhiệm vụ nhỏ bé của mình như thường lệ; trời lạnh, trời đã về đêm. Đột nhiên tôi nghe thấy từ xa tiếng âm thanh hòa điệu của một nhạc cụ. Lúc đó, tôi hình dung ra một phòng khách được chiếu sáng tốt, mạ vàng rực rỡ, đầy những thiếu nữ trẻ ăn mặc sang trọng đang trò chuyện và dành cho nhau đủ loại lời khen ngợi cũng như những nhận xét trần tục khác. Rồi tôi liếc nhìn người bệnh tật tội nghiệp mà tôi đang giúp đỡ. Thay vì những dòng nhạc hay, tôi chỉ nghe thấy những lời phàn nàn thỉnh thoảng của bà, và thay vì những món đồ mạ vàng sang trọng, tôi chỉ nhìn thấy những viên gạch của tu viện khắc khổ của chúng tôi, khó nhìn thấy được dưới ánh sáng mờ mờ. Tôi không thể diễn tả bằng lời điều gì đã xảy ra trong linh hồn tôi; điều tôi biết là Chúa đã soi sáng nó bằng những tia sáng của sự thật, những tia sáng ấy vượt xa ánh sáng rực rỡ tâm tột của những bữa tiệc trần thế đến nỗi tôi không thể tin được vào niềm hạnh phúc của mình. Ah! Tôi sẽ không đánh đổi mười phút được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ bác ái khiêm tốn của mình để tận hưởng những bữa tiệc ngàn năm thế gian”. [63]

### *Trong lòng Giáo Hội*

38. Từ Thánh Têrêsa thành Avila, Thánh Têrêsa thừa hưởng một tình yêu lớn lao đối với Giáo hội và có thể thăm dò các chiều sâu của màu nhiệm này. Chúng ta thấy điều này khi ngài khám phá ra “trái tim của Giáo hội”. Trong một lời cầu nguyện dài với Chúa Giêsu, [64], được viết vào ngày 8 tháng 9 năm 1896, nhân kỷ niệm sáu năm khấn dòng, vị thánh đã tâm sự với Chúa rằng ngài cảm thấy được thúc đẩy bởi một ước muốn vô biên, một niềm đam mê Tin Mừng mà không một ơn gọi nào, tự nó có thể thỏa mãn. Và vì vậy, khi tìm kiếm “vị

trí” của mình trong Giáo hội, ngài đã mở các chương 12 và 13 của Thư Thứ Nhất Thánh Phaolô gửi tín hữu Côrintô.

39. Ở đó, trong Chương 12, vị tông đồ sử dụng phép ẩn dụ thân xác và các chi thể của nó để giải thích rằng Giáo hội bao trùm rất nhiều đặc sủng được sắp xếp theo trật tự phẩm trật. Tuy nhiên, mô tả này vẫn chưa đủ đối với Thánh Têrêsa. Ngài tiếp tục tìm kiếm và đọc “bài thánh ca về đức ái” ở Chương 13. Ở đó, ngài đã tìm ra câu trả lời xuất sắc cho câu hỏi của mình và viết ra trang đáng nhớ này: “Xét về thân thể huyền nhiệm của Giáo hội, tôi đã không nhận ra chính mình trong bất cứ những chi thể nào được Thánh Phaolô mô tả, hay đúng hơn là tôi mong muốn nhìn thấy chính mình trong *tất cả* họ. *Đức ái* đã cho tôi chìa khóa *ơn gọi* của tôi. Tôi hiểu rằng nếu Giáo hội có một thân thể gồm nhiều chi thể khác nhau thì không thể thiếu những chi thể cần thiết nhất và cao quý nhất, và vì vậy tôi hiểu rằng *Giáo hội có một Trái tim, và Trái tim này đang cháy bỏng tình yêu*. Tôi hiểu rằng chỉ có tình yêu mới khiến các chi thể của Giáo hội hành động, nếu có bao giờ Tình yêu bị tuyệt chủng thì các tông đồ sẽ không còn rao giảng Tin Mừng và các vị tử đạo sẽ không còn đổ máu. Tôi hiểu rằng *Tình Yêu bao gồm mọi ơn gọi, tình yêu đó là tất cả, nó bao trùm mọi thời và mọi nơi... tóm lại: nó là vĩnh cửu!* Sau đó, trong niềm vui sướng tột độ, tôi đã kêu lên: Ôi Chúa Giêsu, Tình Yêu của con... ơn gọi của con, cuối cùng con đã tìm thấy nó... *ơn gọi của con là Tình Yêu!* Vâng, tôi đã tìm được vị trí của mình trong Giáo hội, và chính Chúa, lạ Thiên Chúa của con, đã ban cho con vị trí này; trong trái tim của Giáo hội, Mẹ của con, con sẽ là *Tình yêu*. Như vậy con sẽ là tất cả, và như vậy giấc mơ của con sẽ thành hiện thực”. [65]

40. Trái tim này không phải là trái tim của một Giáo hội hãnh chiến, mà là một Giáo hội yêu thương, khiêm tốn và xót thương. Thánh Têrêsa không bao giờ đặt mình lên trên người khác, nhưng cùng đứng ở vị trí thấp nhất với Con Thiên Chúa, Đấng đã trở thành nô lệ và hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết trên thập giá (x. Pl 2:7-8).

41. Việc khám phá trái tim của Giáo hội này cũng là nguồn ánh sáng lớn lao cho chúng ta ngày nay. Nó bảo vệ chúng ta khỏi bị xúc phạm bởi những hạn chế và yếu đuối của định chế giáo hội với những bóng tối và tội lỗi của nó, đồng thời giúp chúng ta bước vào “trái tim cháy bỏng tình yêu” của Giáo hội, trái tim bùng cháy vào Lễ Hiện Xuống nhờ ân sủng của Chúa Thánh Thần. Chính trái tim đó có ngọn lửa được nhen nhóm lại qua mỗi hành động bác ái của chúng ta. “Con sẽ là tình yêu”. Đây là lựa chọn triệt để của Thánh Têrêsa, sự tổng hợp dứt khoát và bản sắc thiêng liêng sâu sắc nhất của ngài.

#### *Một cơn mưa hoa hồng*

42. Sau nhiều thế kỷ, trong đó vô số các vị thánh đã hết sức nhiệt thành và hùng hồn bày tỏ ước muốn “lên thiên đàng”, Thánh Têrêsa có thể thừa nhận một cách hết sức chân thành: “Vào thời điểm đó, tôi đang phải chịu đựng đủ loại thử thách nội tâm, thậm chí đến mức tự hỏi liệu thiên đàng có thực sự tồn tại hay không”. [66] Vào một lúc khác, ngài nói: “Khi tôi hát về hạnh phúc thiên đàng và về sự sở hữu vĩnh cửu Thiên Chúa, tôi không cảm thấy vui mừng gì cả, vì tôi chỉ hát những gì *tôi muốn tin*”. [67] Chuyện gì đã xảy ra vậy? Thánh Têrêsa đã nghe thấy tiếng Chúa mời gọi thổi lửa vào trái tim Giáo hội hơn là nghĩ đến hạnh phúc bản thân của ngài.

43. Sự biến đổi đang diễn ra đã giúp ngài chuyển từ lòng khao khát thiên đàng nhiệt thành sang lòng khao khát thường xuyên, cháy bỏng vì lợi ích của mọi người, lên đến tuyệt đỉnh là giấc mơ tiếp tục trên thiên đàng sứ mệnh yêu mến Chúa Giêsu và làm cho Người được yêu mến. Như ngài đã viết trong một trong những lá thư cuối cùng của mình: “Tôi thực sự tin tưởng vào việc không tiếp tục thụ động trên thiên đàng. Mong muốn của tôi là vẫn tiếp tục làm việc cho Giáo hội và cho các linh hồn”. [68] Và trong chính những ngày đó, ngài nói, thậm chí còn trực tiếp hơn: “Thiên đàng của tôi sẽ dành để sống trên trái đất cho đến ngày tận thế. Vâng, tôi muốn dành cả thiên đàng của mình để làm những điều tốt đẹp trên trái đất”. [69]

44. Bằng những lời đó, Thánh Têrêsa bày tỏ sự đáp trả chắc chắn nhất của mình trước hồng ân độc đáo mà Chúa đã ban cho ngài, ánh sáng đặc biệt mà Thiên Chúa đang chiếu soi trên ngài. Bằng cách này, ngài đã đạt được sự tổng hợp Tin Mừng cuối cùng của bản thân mình, một sự tổng hợp bắt đầu bằng sự tin tưởng hoàn toàn và kết thúc bằng sự phó thác hoàn toàn vì lợi ích của người khác. Ngài không nghi ngờ gì về kết quả của việc phó thác đó: “Tôi nghĩ đến tất cả những điều tốt đẹp mà tôi muốn làm sau khi chết”. [70] “Chúa sẽ không ban cho tôi ước muốn làm điều tốt trên trái đất sau khi tôi chết, nếu Người đã không muốn thể hiện điều đó”. [71] “Nó sẽ giống như một cơn mưa hoa hồng”. [72]

45. Ngài đã đi hết vòng. “*C'est la confiance*”. Chính sự tín thác đưa chúng ta đến tình yêu và do đó giải phóng chúng ta khỏi sợ hãi. Chính niềm tín thác giúp chúng ta ngừng nhìn vào chính mình và giúp chúng ta phó thác vào tay Thiên Chúa những gì chỉ có Người mới có thể hoàn thành được. Làm như vậy sẽ mang lại cho chúng ta nguồn tình yêu và năng lực bao la để tìm kiếm lợi ích cho anh chị em chúng ta. Và vì thế, giữa nỗi đau khổ của những ngày cuối đời, Thánh Têrêsa đã có thể nói: “*Tôi chỉ trông cậy vào tình yêu*”. [73] Cuối cùng, chỉ có tình yêu mới có giá trị. Niềm tin tưởng làm cho những bông hồng nở hoa và tuôn đổ chúng như sự tràn ngập tình yêu vô bờ bến của Thiên Chúa. Vậy chúng ta hãy cầu xin niềm tin tưởng như một món quà ân sủng miễn phí và quý giá, để những con đường Tin Mừng có thể mở ra trong cuộc sống của chúng ta.

#### **4. Trọng tâm của Tin Mừng**

46. Trong *Niềm Vui Tin Mừng*, tôi đã kêu gọi quay trở lại với nguồn mạch tươi mới, để nhấn mạnh điều thiết yếu và không thể thiếu được. Bây giờ tôi thấy thật phù hợp để tiếp nhận lời mời đó và đề xuất nó một lần nữa.

##### *Tiến sĩ của tổng hợp*

47. Tông huấn về Thánh Têrêsa này cho phép tôi nhận xét rằng, trong một Giáo hội truyền giáo, “sứ điệp phải tập trung vào những điều thiết yếu, vào những gì đẹp nhất, vĩ đại nhất, lời cuốn nhất và đồng thời cần thiết nhất. Thông điệp được đơn giản hóa nhưng không mất đi chiều sâu và tính chân thực của nó, và do đó trở nên mạnh mẽ và thuyết phục hơn”. [74] Điểm cốt lõi sáng chói của thông điệp đó là “vẻ đẹp của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa được biểu lộ nơi Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chết và sống lại từ cõi chết”. [75]

48. Không phải mọi thứ đều có vai trò trung tâm như nhau, bởi vì có một trật tự hoặc phẩm

trật giữa các chân lý của Giáo hội, và “điều này đúng đối với các tín điều đức tin cũng như đối với toàn bộ giáo huấn của Giáo hội, bao gồm cả giáo huấn luân lý của Giáo hội”. [76] Trọng tâm của luân lý Kitô giáo là đức ái, như sự đáp trả của chúng ta trước tình yêu vô điều kiện của Chúa Ba Ngôi. Do đó, “những việc yêu thương hướng tới người lân cận là biểu hiện hoàn hảo nhất của ân sủng bên trong của Chúa Thánh Thần”. [77] Cuối cùng, chỉ có tình yêu mới có giá trị.

49. Sự đóng góp chuyên biệt mà Thánh Têrêsa cống hiến cho chúng ta trong tư cách một vị thánh và một Tiến sĩ Giáo hội không mang tính phân tích, chẳng hạn như của Thánh Tôma Aquinô. Sự đóng góp của ngài mang tính tổng hợp hơn, vì thiên tài của ngài hệ tại ở việc dẫn chúng ta đến điều trung tâm, thiết yếu và không thể thiếu được. Bằng lời nói và kinh nghiệm bản thân của mình, ngài cho thấy rằng, mặc dù đúng là tất cả các giáo huấn và quy tắc của Giáo hội đều có tầm quan trọng, giá trị, sự rõ ràng của chúng, nhưng một số lại cấp bách hơn và nền tảng hơn đối với đời sống Kitô hữu. Đó là nơi Thánh Têrêsa hướng đôi mắt và trái tim của ngài tới.

50. Như những nhà thần học, nhà luân lý và tác giả tâm linh, như các mục tử và như các tín hữu, ở bất cứ nơi nào chúng ta ở, chúng ta cần phải liên tục áp dụng cái nhìn sâu sắc này của Thánh Têrêsa và rút ra từ đó những hệ quả cả về mặt lý thuyết lẫn thực tiễn, giáo lý và mục vụ, bản thân và cộng đồng. Chúng ta cần sự mạnh dạn và tự do nội tâm để làm điều đó.

51. Đôi khi, những trích dẫn duy nhất mà chúng ta thấy được trích dẫn từ vị thánh này chỉ là thứ yếu đối với sứ điệp của ngài, hoặc bàn đến những điều ngài có chung với bất cứ vị thánh nào khác, chẳng hạn như cầu nguyện, hy sinh, lòng sùng kính Thánh Thể, và bất cứ chứng từ nào đẹp đẽ khác. Tuy nhiên, theo cách này, chúng ta có thể đang tước đi điều đặc biệt nhất về món quà của ngài dành cho Giáo hội. Chúng ta quên rằng “mỗi vị thánh là một sứ mệnh, được Chúa Cha hoạch định để phản ánh và hiện thân, vào một thời điểm chuyên biệt trong lịch sử, một khía cạnh nào đó của Tin Mừng”. [78] Thật vậy, “để nhận ra lời Chúa muốn nói với chúng ta qua một trong các vị thánh của Người, chúng ta không cần phải đi sâu vào các chi tiết... Điều chúng ta cần chiêm ngưỡng là toàn bộ đời sống của các ngài, toàn bộ hành trình lớn lên trong sự thánh thiện, sự phản ánh Chúa Giêsu Kitô hiện lên khi chúng ta nắm bắt được ý nghĩa tổng thể của các ngài trong tư cách một ngôi vị”. [79] Điều này càng đúng hơn trong trường hợp của Thánh Têrêsa, vì chúng ta đang nói đến một “Tiến sĩ của tổng hợp”.

52. Từ trời xuống đất, chúng ta kịp thời của Thánh Têrêsa Hải Đòng Giêsu và Thánh Nhan vẫn tồn tại trong tất cả sự cao cả của con đường bé nhỏ của ngài.

Trong thời đại thúc giục chúng ta tập trung vào bản thân và sở thích của mình, Thánh Têrêsa cho chúng ta thấy vẻ đẹp của việc biến cuộc sống của chúng ta thành một món quà.

Vào thời điểm mà những nhu cầu và ước muốn hời hợt nhất được tôn vinh, ngài làm chứng cho tính triệt để của Tin Mừng.

Trong thời đại cá nhân chủ nghĩa, ngài làm cho chúng ta khám phá ra giá trị của một tình yêu trở thành lời chuyển cầu cho người khác.

Vào thời điểm con người bị ám ảnh bởi sự vĩ đại và những dạng quyền lực mới, ngài đã chỉ ra cho chúng ta con đường bé nhỏ.

Trong một thời đại đã gạt bỏ rất nhiều anh chị em của chúng ta, ngài dạy chúng ta vẻ đẹp của sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau.

Vào thời điểm vô cùng phức tạp, ngài có thể giúp chúng ta khám phá lại tầm quan trọng của sự đơn giản, tính ưu việt tuyệt đối của tình yêu, sự tin thác và sự phó mình, và do đó vượt ra ngoài một quan niệm mang tính luật pháp hoặc luân lý vốn sẽ lấp đầy đời sống Kitô hữu bằng những quy tắc và quy định, và làm cho niềm vui Tin Mừng trở nên nguội lạnh.

Trong thời đại thờ ơ và thu mình, Thánh Têrêsa truyền cảm hứng cho chúng ta trở thành những môn đệ truyền giáo, được thu hút bởi sức hấp dẫn của Chúa Giêsu và Tin Mừng.

53. Một thế kỷ rưỡi sau khi sinh ra, Thánh Têrêsa vẫn sống động hơn bao giờ hết trong Giáo hội lễ hành, trong lòng dân Chúa. Ngài đồng hành cùng chúng ta trên con đường hành hương, làm những điều tốt đẹp trên trái đất, như ngài rất mong muốn. Dấu hiệu đáng yêu nhất về sức sống thiêng liêng của ngài là vô số “bông hồng” mà Thánh Têrêsa tiếp tục gieo: những ân sủng Thiên Chúa ban cho chúng ta qua lời chuyển cầu yêu thương của ngài để nâng đỡ chúng ta trên hành trình suốt cuộc đời.

Lạy Thánh Têrêsa thân yêu,  
Giáo Hội cần tỏa vẻ sáng lạn  
hương thơm và niềm vui của Tin Mừng.  
Xin Thánh nữ gửi cho chúng con hoa hồng của ngài!  
Xin giúp chúng con được như chính ngài,  
luôn tin tưởng vào tình yêu bao la của Thiên Chúa dành cho chúng con,  
để chúng con có thể bắt chước mỗi ngày  
“con đường nhỏ” thánh thiện của ngài.

Amen.

*Ban hành tại Rôma, tại Vương cung thánh đường Thánh Gioan Latêranô, vào ngày 15 tháng 10, Lễ nhớ Thánh Têrêsa thành Avila, vào năm 2023, năm thứ 11 trong Triều Giáo hoàng của tôi.*

**Phanxicô**

## Ghi Chú

[1] Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu Và Thánh Nhan, Thư 197 Gửi Nữ Tu Marie Thánh Tâm (17/09/1896): Letters II, tr. 1000. Các trích dẫn tiếng Anh của các bài viết của Thánh nữ được lấy từ bản dịch các tác phẩm của ngài do Viện Nghiên cứu Cát Minh (ICS), Washing-ton, D.C. xuất bản: *Story of a Soul* [truyện một linh hồn] (1996); *Letters I* [Các thư I]: 1877-1890 (1996); *Letters II* [Các Thư II]: 1890-1897 (1988); *Prayers* [Các Lời Cầu nguyện] (1997); *Poetry* [Thi ca] (1996); *Her Last Conversations* [Các Đàm luận sau cùng] (1977).

[2] Kinh 6, *Kinh Hiến dâng Tình yêu Thương xót* (9 tháng 6, 1895): *Các Lời Cầu nguyện*, tr. 54; *Truyện Một Linh hồn*, các tr. 276-277.

[3] Trong giai đoạn hai năm 2022-2023, UNESCO đã công nhận Thánh Têrêsa là nhân vật được tôn vinh nhân kỷ niệm 150 năm ngày sinh của ngài.

[4] 29 tháng 4 năm 1923.

[5] Xem *Decretum super Virtutibus* (14 tháng 8 năm 1921): AAS 13 (1921), 449-452.

[6] *Bài giảng lễ phong thánh* (17/05/1925): AAS 17 (1925), 211.

[7] Xem AAS 20 (1928), 147-148.

[8] Xem AAS 36 (1944), 329-330.

[9] Xem Đức Piô XII, *Thư gửi Đức ông François-Marie Picaud, Giám mục Bayeux và Lisieux* (7 tháng 8 năm 1947); *Thông Điệp Truyền Thanh Thánh Hiến Vương Cung Thánh Đường Lisieux* (11/07/1954): AAS 46 (1954), 404-407.

[10] Xem *Thư gửi Đức Cha Jean-Marie-Clément Badré, Giám mục Bayeux và Lisieux nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu* (02/01/1973): AAS 65 (1973), 12-15.

[11] Xem AAS 90 (1998), 409-413, 930-944.

[12] Tông Thư *Novo Millennio Ineunte* (6-01-2001), 42: AAS 93 (2001), 296.

[13] *Giáo lý* (06/04/2011), *L'Osservatore Romano* (07/04/2011), 8.

[14] *Giáo lý* (7 tháng 6 năm 2023): *L'Osservatore Romano* (7 tháng 6 năm 2023), 2-3.

[15] *Thư 220 gửi l'Abbé Bellière* (24 tháng 2 năm 1897), Thư II, tr. 1060.

[16] Bản chép tay A, 69v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 149.

[17] Xem Bản chép tay C, 33v-37r: *Truyện một Linh hồn*, trang 253-259.

- [18] Xem Tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng* (24/11/2013), 14, 264: AAS 105 (2013), 1025-1026.
- [19] Bản chép tay C, 34r: *Truyện một Linh hồn*, tr. 254.
- [20] *Đã dẫn*, 36r, *Truyện một Linh hồn*, tr. 257.
- [21] *Những cuộc đàm luận sau cùng, Sổ vàng* (9/6/1897, 3), tr. 62.
- [22] Xem Bản chép tay C, 2v-3r: *Truyện một Linh hồn*, trang 207-208.
- [23] *Đã dẫn*, 2v: tr. 207.
- [24] *Đã dẫn*, 3r: p. 208.
- [25] Xem Bản chép tay A, 84v: p. 181.
- [26] Xem Tông huấn *Gaudete et Exsultate* (19 tháng 3 năm 2018), 47-62: AAS 110 (2018), 1124-1129.
- [27] Bản chép tay A, 32r: *Truyện một Linh hồn*, tr. 72.
- [28] Điều này đã được Công đồng Trent giải thích: “Bất cứ ai xem xét mình, các điểm yếu của mình, và việc thiếu quyết tâm của mình thì có thể sợ hãi và run rẩy về ân sủng của chính mình” (*Sắc lệnh về Công chính hóa*, IX: DS 1534). Nó được tiếp thu bởi Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, dạy rằng không thể có được sự chắc chắn bằng cách nhìn vào bản thân hoặc hành động của chính mình (x. Số 2005). Sự chắc chắn phát sinh từ sự tín thác không đến từ chính chúng ta, ý thức của chúng ta cũng không thể đặt nền tảng cho sự an toàn đó, vốn không dựa trên sự quan sát nội tâm. Như lời Thánh Phaolô: “Tôi cũng chẳng tự xét xử lấy mình. Quả thật, tôi không thấy lương tâm áy náy điều gì, nhưng đâu phải vì thế mà tôi đã được kể là người công chính. Đáng xét xử tôi chính là Chúa” (1 Cr 4:3-4). Thánh Tôma Aquinô giải thích điều đó như sau: vì ân sủng “không chữa lành con người một cách hoàn hảo” (ST I-II, q. 109, art. 9, ad 1), “trong trí tuệ vẫn còn bóng tối của sự thiếu hiểu biết” (*Đã dẫn*, tương ứng.)
- [29] Lời cầu nguyện 6 (9 tháng 6 năm 1895): *Các Lời cầu nguyện*, tr. 54.
- [30] *Sách Giáo lý Giáo Hội Công Giáo*, số 2011.
- [31] Điều này cũng được Công đồng Trent tuyên bố rõ ràng: “Không người sùng đạo nào được nghi ngờ lòng thương xót của Thiên Chúa” (*Sắc lệnh về Công chính hóa*, IX: DS 1534); “Mọi người nên đặt niềm hy vọng vững chắc nhất vào sự trợ giúp của Thiên Chúa” (*đã dẫn*, XIII: DS 1541).
- [32] Bản chép tay B, 1v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 188.



- [33] Xem Bản chép tay A, 48v: *Truyện một Linh hồn*, trang 104-105; Thư 92 gửi Marie Guérin (30 tháng 5 năm 1889): *Thư I*, trang 567-569.
- [34] Lời cầu nguyện 6 (09/06/1895): *Truyện một Linh hồn*, tr. 276.
- [35] *Những Cuộc Đàm luận Sau Cùng, Sổ Vàng* (23/07/1897, 3): p. 106.
- [36] Bản chép tay C, 31r: *Truyện một Linh hồn*, tr. 250.
- [37] Xem Bản chép tay C, 5r-7v: *Truyện một Linh hồn*, trang 211-214.
- [38] Xem Đã dẫn, 5v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 211.
- [39] Xem Đã dẫn, 6v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 213.
- [40] Xem Thông điệp *Ánh sáng đức tin* (29/06/2013), 17: AAS 105 (2013), 564-565.
- [41] Bản chép tay C, 7r: *Truyện một Linh hồn*, tr. 213-214.
- [42] Xem Thư 197 gửi Nữ tu Marie Thánh Tâm (17 tháng 9 năm 1896): *Thư II*, tr. 1000.
- [43] Bản chép tay A, 83v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 180.
- [44] Xem Bản chép tay A, 45v-46v: *Truyện một Linh hồn*, trang 98-101.
- [45] Đã dẫn, 46r: *Truyện một Linh hồn*, tr. 100.
- [46] *Đã dẫn*.
- [47] *Đã dẫn*, 46v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 100.
- [48] Cầu nguyện 2 (8 tháng 9 năm 1890): *Các Lời cầu nguyện*, tr. 38.
- [49] *Tổng luận Thần học*, I-II, q. 62, art. 4.
- [50] Xem Bản chép tay C, 11v-31r: *Truyện một Linh hồn*, trang 219-250.
- [51] Bản chép tay B, 1v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 189.
- [52] Xem Bản chép tay B, 4r: *Truyện một Linh hồn*, tr. 195.
- [53] Thư 122 gửi Céline (14 tháng 10 năm 1890): *Thư II*, tr. 709.
- [54] PN 24, 21: *Thi ca*, tr. 128.
- [55] PN 24, 6: *đã dẫn*, tr. 124.

- [56] Xem Bản chép tay A, 3r: *Truyện một Linh hồn*, trang 14-15.
- [57] Thư 247 gửi l'Abbé Bellière (21/6/1897): *Thư II*, tr. 1133.
- [58] Xem Lời cầu nguyện 6 (9 tháng 6 năm 1895): *Các Lời cầu nguyện*, trang 53-55; *Truyện một Linh hồn*, trang 276-277.
- [59] Bản chép tay A, 84r: *Truyện một Linh hồn*, tr. 181. [60] PN 54, 22: *Thi ca*, tr. 219.
- [61] PN 54, 15: *Đã dẫn*, p. 218.
- [62] PN 54, 17: *Đã dẫn*, tr. 218.
- [63] Bản chép tay C, 29v-30r: *Truyện một Linh hồn*, tr. 248-249.
- [64] Xe Bản chép tay B, 2r-5v: *Truyện một Linh hồn*, trang 190-200.
- [65] Bản chép tay B, 3v: *Đã dẫn*, tr. 194.
- [66] Bản chép tay A, 80v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 173. Đây không phải là thiếu đức tin. Thánh Tôma Aquinô dạy rằng trong đức tin, cả lý trí lẫn ý chí đều hoạt động. Sự tuân thủ ý chí có thể rất vững chắc và bám rễ tốt, trong khi trí tuệ có thể bị u tối. Xem *De Veritate* 14,1.
- [67] Bản chép tay C, 7v: *Truyện một Linh hồn*, tr. 214.
- [68] Thư 254 gửi Père Adolphe Roulland (14/7/1897): *Thư II*, tr. 1142.
- [69] *Những Cuộc Đàm luận Sau Cùng, Sổ Vàng* (17/7/1897), tr. 102.
- [70] *Đã dẫn*, (13 tháng 7 năm 1897, 17), tr. 102.
- [71] *Đã dẫn*, (18 tháng 7 năm 1897, 1), tr. 102.
- [72] *Những Cuộc Đàm luận Sau Cùng, Sổ Vàng* (9 tháng 6 năm 1897, 3), tr. 62.
- [73] Thư 242 gửi Nữ tu Marie Chúa Ba Ngôi (6/6/1897): *Thư II*, tr. 1121.
- [74] Tông huấn *Niềm Vui Tin Mừng* (24/11/2013), 35: AAS 105 (2013), 1034.
- [75] *Đã dẫn*, 36: AAS 105 (2013), 1035.
- [76] *Đã dẫn*.
- [77] *Đã dẫn*, 37: AAS 105 (2013), 1035.

[78] Tông huấn *Gaudete et Exsultate* (19 tháng 3 năm 2018), 19: AAS 110 (2018), 1117.

[79] *Đã dẫn*, 22: AAS 110 (2018), 1117.